

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2020

(V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thiện

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị **Dương Thị V** - sinh năm 1983 (*vắng mặt*)

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 2, phố H, thị trấn V, huyện U, TP. Hà Nội

**\* Bị đơn:** Anh **Tạ Thái N** - sinh năm 1977 (*vắng mặt*)

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 2, phố H, thị trấn V, huyện U, TP. Hà Nội

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn ly hôn, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải chị Dương Thị V là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Tạ Thái N qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã tân Phương (nay là thị trấn V Đình) vào năm 2003. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung. Chị và gia đình đã khuyên bảo Nều lần, bản thân chị cũng cố gắng nhẫn nhịn để mong vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc nhưng càng cố gắng bao Nều thì tình cảm vợ chồng càng phai nhạt bấy Nều. Đặc biệt từ năm 2018 thì vợ chồng sống ly thân. Chị và cháu nhỏ vào trong Nam sinh sống, anh N và cháu lớn thì sinh sống tại quê. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng chỉ liên lạc điện thoại để thăm hỏi con còn không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng. Nay chị nhận thấy tình

cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, sống ly thân đã được một thời gian không thể nào quay về đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh N. Về con chung, chị và anh N có 02 con chung là Tạ Thu T - sinh ngày 03/9/2004 và Tạ Hà N - sinh ngày 10/8/2010. Hiện cháu T đang ở với anh N, cháu N đang ở với chị. Để ổn định môi trường sinh sống và học tập của các con cũng như việc anh N và chị đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng các con nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị nuôi cháu N, anh N nuôi cháu T. Về tài sản, công nợ chung: chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Anh Tạ Thái N là bị đơn: không có quan điểm, ý kiến gì.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Dương Thị V có đơn xin vắng mặt; anh Tạ Thái N vắng mặt không có lý do và không ai xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Dương Thị V được ly hôn anh Tạ Thái N. Về con chung, giao cho chị V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tạ Hà N - sinh ngày 10/8/2010; giao anh N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tạ Thu T - sinh ngày 03/9/2004; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị V và anh N cho đến khi có thay đổi khác. Chị V phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đọc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị V đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Tạ Thái N đến toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã mở phiên toà ngày 31/8/2020 nhưng do anh N vắng mặt, nên Hội đồng xét xử hoãn phiên toà, tại phiên toà được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh N vẫn vắng mặt, chị V có đơn xin vắng mặt căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Thị V và anh Tạ Thái N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phương (nay là thị trấn V Đình), huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội ngày 27/11/2003 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung; từ năm 2018 đến nay hai vợ chồng sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Nay chị V cương quyết xin ly hôn anh N. Anh N không trình bày và không có ý kiến gì.

Xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Chị V và anh N sinh sống ở quê một thời gian thì vào Nam. Sau đó vì mâu thuẫn nên anh N và cháu T về quê sinh sống khoảng hai năm nay còn chị V và cháu N ở trong Nam. Nay chị V có đơn ly hôn và nguyện vọng được nuôi con, chính quyền địa phương có ý kiến: đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ cũng như quyền lợi, sự phát triển, ổn định của trẻ em.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị V và anh N mâu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Dương Thị V và anh Tạ Thái N có 02 con chung là Tạ Thu T - sinh ngày 03/9/2004 và Tạ Hà N - sinh ngày 10/8/2010. Chị V đề nghị Tòa giải quyết cho chị nuôi cháu N, anh N nuôi cháu T; anh N không có quan điểm, ý kiến gì. Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương đề nghị căn cứ vào thực tế và quy định để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho trẻ em.

Xét về cuộc sống đang ổn định, môi trường sinh hoạt cũng như tuổi của các cháu thì Hội đồng xét xử thấy: hiện tại cháu N đang ở với chị V, cháu T đang ở với anh N; hai cháu đều có đơn đề nghị: cháu N xin ở với mẹ, cháu T ở với ai cũng được; đồng thời cháu T (16 tuổi), biết tự chăm sóc bản thân nên giao cho anh N nuôi dưỡng, cháu N còn nhỏ cần sự giúp đỡ quan tâm, chăm sóc trực tiếp nên giao cho chị V nuôi dưỡng. Vì vậy, giao chị V nuôi cháu N, anh N nuôi cháu T là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị V không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con, anh N không có quan điểm nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị V và anh N cho đến khi có thay đổi khác; chị V và anh N đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Dương Thị V không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết, anh N không có quan điểm ý kiến nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Dương Thị V phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình (năm 2014);

Căn cứ Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Dương Thị V được ly hôn anh Tạ Thái N.

2. Về con chung: Sau ly hôn - Giao chị Dương Thị V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tạ Hà N - sinh ngày 10/8/2010; giao anh Tạ Thái N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tạ Thu T - sinh ngày 03/9/2004; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị V và anh N cho đến khi có thay đổi khác. Chị V và anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.*

3. Về án phí: Chị Dương Thị V phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009616 ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi thường trú./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hòa;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Thiện**